

Số: /BC-SYT

Tây Ninh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Y tế tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo sách Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các quan hệ xã hội

Trong xu thế toàn cầu hóa và phát triển bền vững, an sinh xã hội được coi là nền tảng ổn định xã hội và phát triển con người. Các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) đều khuyến nghị tăng cường đầu tư cho hệ thống trợ giúp xã hội, bảo đảm quyền được bảo vệ, chăm sóc và hòa nhập cộng đồng của các nhóm yếu thế. Việt Nam là thành viên của nhiều công ước quốc tế, trong đó có Công ước về quyền của người khuyết tật và Công ước về quyền trẻ em, qua đó khẳng định trách nhiệm trong việc xây dựng chính sách phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu phát triển con người toàn diện trong bối cảnh hội nhập.

Trong nước, giai đoạn 2026 - 2030 là thời kỳ tiếp tục triển khai cải cách chính sách tiền lương, tinh giản biên chế và sắp xếp tổ chức bộ máy. Những thay đổi này tác động trực tiếp đến đội ngũ viên chức, người lao động trong khu vực công, đặc biệt là tại các cơ sở trợ giúp xã hội, nơi có cường độ lao động cao, thời gian làm việc kéo dài, thường xuyên trực 24/24 giờ, kể cả ngày nghỉ, lễ, Tết; môi trường làm việc tiềm ẩn yếu tố độc hại, rủi ro nghề nghiệp và áp lực tâm lý lớn. Tuy nhiên, hiện nay chưa có cơ chế hỗ trợ đặc thù của tỉnh dành riêng cho lực lượng này, dẫn đến thu nhập chưa tương xứng với tính chất công việc, ảnh hưởng đến tâm lý, động lực làm việc và khả năng giữ chân nhân lực.

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội

Các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đều khẳng định trợ giúp xã hội là một trong những trụ cột của hệ thống an sinh xã hội, góp phần ổn định xã hội và phát triển bền vững. Đây là căn cứ chính trị, pháp lý quan trọng để tỉnh Tây Ninh xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù cho giai đoạn 2026-2030.

Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nhấn mạnh yêu cầu phát triển nguồn nhân lực có trình độ, đủ năng lực quản lý và chăm sóc các nhóm yếu thế.

Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội xác định rõ: “Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau; phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội, xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp.”

Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; tiếp tục cụ thể hoá các nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội, rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở dịch vụ xã hội; xây dựng hệ thống dịch vụ xã hội có tính liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, phù hợp nhu cầu đa dạng của các nhóm xã hội.

Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 29/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, khẳng định quan điểm “Người dân là chủ thể trung tâm, được ưu tiên cao nhất trong xây dựng, thực hiện các chính sách tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, số năm sống khỏe để phát triển toàn diện; được tiếp cận đầy đủ, công bằng, bình đẳng các dịch vụ y tế, trong đó quan tâm đặc biệt đến trẻ em, người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội và bảo đảm bình đẳng giới”. Đây chính là định hướng quan trọng để địa phương cụ thể hóa thành các chính sách hỗ trợ đội ngũ viên chức, người lao động tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

Việc ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù đối với viên chức, người lao động tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập là bước cụ thể hóa chủ trương của Đảng, thể chế hóa chính sách của Nhà nước, đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực trợ giúp xã hội. Tại tỉnh Tây Ninh, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, hai cơ sở trợ giúp xã hội công lập trực thuộc Sở Y tế (Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội) tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho người khuyết tật nặng, người cao tuổi cô đơn, trẻ em không nơi nương tựa và các đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp. Đây là nhiệm vụ đặc thù, mang tính xã hội, y tế, áp lực tâm lý cao nhưng hiện chưa có cơ chế chính sách riêng tương xứng.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến dự thảo Nghị quyết

Pháp luật hiện hành đã quy định một số chế độ đối với viên chức, người lao động tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập như phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại, chế độ làm thêm giờ. Tuy nhiên, các quy định này mới chỉ đáp ứng một phần,

chưa phản ánh đầy đủ tính chất lao động đặc biệt, mức độ rủi ro và áp lực tâm lý của đội ngũ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các nhóm yếu thế trong môi trường đặc thù.

Hiện nay, Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Y tế có tổng số 127 viên chức, người lao động; trong đó có 73 người (chiếm khoảng 57,5%) trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho người khuyết tật thần kinh, tâm thần đặc biệt nặng, người cao tuổi cô đơn, trẻ em mồ côi và các đối tượng dễ bị tổn thương khác. Lực lượng này thường xuyên làm việc trong điều kiện cường độ cao, độc hại, tiềm ẩn nguy cơ lây nhiễm bệnh, tai nạn nghề nghiệp và sang chấn tâm lý; nhiều vị trí phải tổ chức trực 24/24 giờ do thiếu nhân lực. Thực tế đã ghi nhận các trường hợp bị đối tượng tấn công gây thương tích; tỷ lệ nghỉ việc, xin chuyển công tác có xu hướng gia tăng; công tác tuyển dụng mới gặp nhiều khó khăn do thu nhập thấp và tính chất công việc nặng nhọc.

Hệ thống pháp luật về trợ giúp xã hội hiện nay chủ yếu tập trung vào chính sách đối với đối tượng thụ hưởng và tiêu chuẩn dịch vụ, chưa có quy định cụ thể về cơ chế hỗ trợ đặc thù dành cho viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở trợ giúp xã hội. So với một số địa phương trước khi sáp nhập như Bình Dương, Vĩnh Long, Đồng Nai, Bạc Liêu, Cà Mau... đã ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù, tỉnh Tây Ninh hiện chưa có cơ chế tương ứng, dẫn đến nguy cơ suy giảm và dịch chuyển nguồn nhân lực trong lĩnh vực trợ giúp xã hội.

2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Việc ban hành quy định điều chỉnh quan hệ xã hội trong lĩnh vực trợ giúp xã hội là yêu cầu xuất phát trực tiếp từ thực tiễn quản lý nhà nước tại địa phương, đồng thời phù hợp với định hướng chính sách chung của Đảng và Nhà nước. Tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Y tế, viên chức và người lao động đang thực hiện nhiệm vụ có tính chất đặc thù, thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với các nhóm đối tượng yếu thế, làm việc trong môi trường cường độ cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro về sức khỏe, an toàn và sang chấn tâm lý, trách nhiệm xã hội lớn và yêu cầu trực 24/24 giờ. Trong khi đó, các chế độ tiền lương, phụ cấp hiện hành áp dụng chung cho khu vực sự nghiệp công lập chưa phản ánh đầy đủ tính chất lao động đặc thù và mức độ rủi ro nghề nghiệp, dẫn đến thu nhập chưa tương xứng, ảnh hưởng đến động lực làm việc, công tác tuyển dụng, giữ chân nhân lực và chất lượng cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội.

Thực tiễn triển khai tại địa phương cho thấy, nhiều tỉnh, thành phố trước khi sáp nhập như Bình Dương, Vĩnh Long, Đồng Nai, Bạc Liêu, Cà Mau đã ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập với mức hỗ trợ từ 1,5 đến 3,0 triệu đồng/người/tháng. Trong khi đó, tỉnh Tây Ninh hiện chưa có chính sách tương ứng, tạo ra sự chênh lệch về điều kiện đãi ngộ giữa các địa phương, làm giảm khả năng cạnh tranh trong thu hút và ổn định nguồn nhân lực, tiềm ẩn nguy cơ dịch chuyển lao động sang các địa phương lân cận, nhất là trong bối cảnh nhu cầu nhân lực chất lượng trong lĩnh vực trợ giúp xã hội ngày càng tăng.

Việc ban hành chính sách hỗ trợ bằng mức tiền cố định còn phù hợp với định hướng cải cách chính sách tiền lương trong giai đoạn tới. Khi cơ chế tiền lương theo hệ số được bãi bỏ và chuyển sang trả lương theo vị trí việc làm, chính sách hỗ trợ

theo mức tiền cụ thể sẽ góp phần ổn định thu nhập cho viên chức, người lao động, hạn chế tác động của biến động tiền lương và tăng tính chủ động trong cân đối, quản lý ngân sách địa phương.

Quan hệ giữa Nhà nước và viên chức, người lao động trong lĩnh vực trợ giúp xã hội mang tính đặc thù, vượt ra ngoài phạm vi điều chỉnh của các chế độ tiền lương, phụ cấp chung. Vì vậy, việc ban hành quy định pháp lý riêng để điều chỉnh quan hệ xã hội này là cần thiết nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng, tương xứng với tính chất công việc và rủi ro nghề nghiệp; ổn định đội ngũ nhân lực, nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội; đồng thời cụ thể hóa chủ trương của Đảng về phát triển công tác xã hội và thể hiện vai trò chủ động của địa phương trong thực hiện chính sách an sinh xã hội theo phân cấp.

3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Căn cứ Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành chính sách đặc thù nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đặc thù đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Chính sách hỗ trợ được xây dựng trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương và yêu cầu thực tiễn quản lý, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, không chồng chéo với chính sách của Trung ương, đồng thời thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm và tính chủ động của địa phương trong tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội.

4. Những nội dung khác

Kết quả khảo sát tại 02 Trung tâm cho thấy tình trạng thiếu hụt nhân lực diễn ra rõ nét. Cụ thể, nhân lực thực tế tại Trung tâm Công tác xã hội hiện chỉ đạt khoảng 47% so với định mức được giao; tại Trung tâm Bảo trợ xã hội đạt khoảng 84% so với định mức được giao. Trong những năm gần đây, đã có 07 trường hợp viên chức, người lao động nghỉ việc hoặc xin chuyển công tác, nguyên nhân chủ yếu do áp lực công việc lớn, điều kiện lao động nặng nhọc trong khi thu nhập chưa tương xứng. Lao động nữ chiếm trên 57% tổng số viên chức, người lao động, trong đó phần lớn trực tiếp đảm nhiệm công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho đối tượng bảo trợ xã hội, làm việc theo ca, thường xuyên trực 24/24 giờ.

Thực trạng nêu trên cho thấy nhu cầu cấp thiết phải có chính sách hỗ trợ phù hợp nhằm ổn định đội ngũ nhân lực, hạn chế tình trạng nghỉ việc, bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ sở trợ giúp xã hội và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội.

Trên cơ sở đánh giá tính chất công việc, cường độ lao động và mức độ rủi ro nghề nghiệp, mức hỗ trợ dự kiến được xây dựng theo hai nhóm đối tượng:

- 3.000.000 đồng/người/tháng cho nhóm tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm, gồm: Nhân viên chăm sóc, nhân viên y tế, nhân viên hướng dẫn nghề, nhân viên cấp dưỡng;

- 2.000.000 đồng/người/tháng cho nhóm còn lại.

Cách phân nhóm và xác định mức hỗ trợ nêu trên phản ánh tương đối đầy đủ sự khác biệt về cường độ lao động, mức độ rủi ro nghề nghiệp và trách nhiệm công việc, bảo đảm nguyên tắc công bằng nội bộ, đồng thời phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Tổng kinh phí thực hiện dự kiến khoảng 3,9 tỷ đồng/năm, nằm trong phạm vi chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá toàn diện các yếu tố pháp lý, thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Y tế trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Tây Ninh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

- 3.000.000 đồng/người/tháng đối với viên chức, người lao động tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm, gồm: Nhân viên chăm sóc, nhân viên y tế, nhân viên hướng dẫn nghề, nhân viên cấp dưỡng;

- 2.000.000 đồng/người/tháng đối với viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm còn lại.

Việc ban hành Nghị quyết sẽ góp phần ổn định đội ngũ nhân lực, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và phục hồi chức năng cho đối tượng bảo trợ xã hội; đồng thời thể hiện rõ trách nhiệm của tỉnh Tây Ninh trong bảo đảm an sinh xã hội, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và định hướng phát triển bền vững.

(Đính kèm phụ lục báo cáo)

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- Lưu: VT, BTEXH&TE (Ngân).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoàng Uyên

